

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch Hệ thống sản xuất giống một số vật nuôi chính
đến năm 2020, tầm nhìn 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2194/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2238/QĐ-BNN-KH ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành quy định về quản lý quy hoạch ngành nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-BNN-KH ngày 27 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt đề cương dự án “Quy hoạch hệ thống sản xuất giống một số vật nuôi chính đến năm 2020, tầm nhìn 2030” của Cục Chăn nuôi;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện Dự án “Quy hoạch hệ thống sản xuất giống một số vật nuôi chính đến năm 2020, tầm nhìn 2030” ngày 21 tháng 10 năm 2011;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Quy hoạch Hệ thống sản xuất giống một số vật nuôi chính đến năm 2020, tầm nhìn 2030” với các nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển hệ thống giống vật nuôi phải phù hợp chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2008.

2. Phát triển hệ thống giống vật nuôi theo hướng áp dụng công nghệ hiện đại, quy trình quản lý tiên tiến, đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước. Nâng cao chất lượng chọn, tạo giống, đặc biệt là ứng dụng công nghệ sinh học vào chọn tạo giống để tạo ra nhiều giống mới có đặc tính tốt, tăng năng suất và chất lượng.

3. Phát triển hệ thống giống vật nuôi, phù hợp với điều kiện từng vùng sản xuất. Trước hết phải tập trung và ưu tiên đầu tư xây dựng các cơ sở giống vật nuôi trọng

điểm cho vành đai thực phẩm của các thành phố lớn và các vùng còn thiếu các cơ sở chăn nuôi giống gốc và giống thương phẩm.

4. Từng bước thực hiện xã hội hoá trong phát triển giống vật nuôi, giảm dần tỷ trọng đầu tư phát triển giống vật nuôi từ ngân sách nhà nước. Khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh đầu tư và phát triển về giống vật nuôi.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Hoàn thiện hệ thống sản xuất giống một số vật nuôi chính theo hướng phù hợp với điều kiện sinh thái và định hướng phát triển chăn nuôi ở từng vùng kinh tế trên địa bàn cả nước; gắn hệ thống giống với chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm vật nuôi.

2. Đảm bảo cung cấp đủ các loại giống gốc vật nuôi cho nhu cầu nhân giống thương mại phục vụ sản xuất, phấn đấu tới năm 2020 tỷ lệ giống tiến bộ kỹ thuật đối với lợn, gia cầm đạt 90%, đối với bò sữa đạt 100%, bò thịt đạt 70%.

III. ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH

Các cơ sở nuôi giữ, sản xuất giống gốc (cụ kị, ông bà đực lợn và gia cầm; đàn hạt nhân đối với chăn nuôi bò thịt, bò sữa);

Đối tượng vật nuôi: tập trung chủ yếu vào các vật nuôi chính như lợn, gia cầm, bò thịt và bò sữa; các vật nuôi khác như dê, cừu, thỏ, đà điểu, ong, tằm và một số vật nuôi bản địa quý hiếm cũng được xem xét.

IV. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH

1. Quy hoạch Hệ thống sản xuất giống lợn đến năm 2020, tầm nhìn 2030

Nhu cầu trong nước về lợn giống cụ kị tới năm 2020 khoảng 19,5 ngàn con. Căn cứ năng lực thực tế của Việt Nam, quy mô đàn lợn cụ kị từ 9,2 ngàn con năm 2010 tăng lên 19,0 ngàn con năm 2020, và định hướng tới năm 2030 là 22,2 ngàn con. Khi đó đàn lợn cụ kị mới đáp ứng được khoảng 70-80% nhu cầu trong nước. Lượng giống bị thiếu sẽ nhập khẩu và một phần giống bản địa do nông dân tự sản xuất giống.

Chăn nuôi đàn lợn cụ kị được thực hiện ở tất cả các vùng kinh tế, song tập trung ưu tiên đầu tư, tăng nhanh quy mô đàn ở các vùng ĐBSCL, DHNTB, Tây nguyên và TDMNPB do ở các vùng này, còn thiếu quá nhiều lợn giống cụ kị.

Phát triển lợn đực và hệ thống thụ tinh nhân tạo để nâng tỷ lệ TTNT cho tổng đàn lợn nái từ 30-33% hiện nay tăng lên 40-42% năm 2015 và 53-54% vào năm 2020.

Tỷ lệ giống lợn qua chọn lọc cải tiến (giống tiến bộ kỹ thuật) cung cấp cho thị trường khoảng 80% năm 2015, nâng lên 90% năm 2020 và 95% năm 2030.

Chăn nuôi lợn giống bao gồm chăn nuôi giống gốc được Nhà nước hỗ trợ một phần và chăn nuôi giống thương phẩm do các doanh nghiệp thực hiện theo cơ chế thị trường, được hỗ trợ bằng các chính sách riêng.

Chăn nuôi giống gốc có sự hỗ trợ của Nhà nước sẽ được từng bước xã hội hoá. Lợn giống gốc tại các cơ sở của Bộ giảm dần từ chỗ chiếm 20,7% tổng đàn, giảm xuống 15% năm 2020 và tới năm 2030 chỉ còn 10%. Tại các địa phương, lợn giống cụ kị được nuôi tại các cơ sở của nhà nước ở các tỉnh và thành phố chiếm 30% và do các thành phần kinh tế khác nuôi giữ chiếm 70% vào năm 2020.

Xây dựng mới 5 trung tâm nuôi giữ lợn giống gốc tại 5 vùng: TD MNPB, DH BTB, ĐBSCL và vùng Tây nguyên. Mỗi Trung tâm quy mô khoảng 300-500 đầu lợn nái.

2. Quy hoạch Hệ thống sản xuất giống gia cầm đến năm 2020, tầm nhìn 2030

Về nhu cầu con giống: Tới năm 2015, cả nước cần khoảng 134 ngàn gà giống ông bà; tới năm 2020 cần khoảng 160 ngàn gà giống ông bà. Giống vịt, tới những năm 2015-2020 cả nước cần khoảng 27-28 ngàn vịt giống ông bà. Vùng có nhu cầu vịt giống nhiều nhất là vùng ĐBSCL hơn 12 ngàn vịt ông bà (năm 2020); chiếm 45,6% tổng nhu cầu toàn quốc.

Quy hoạch phát triển đàn gà giống gốc: Tăng quy mô đàn gà giống gốc ở các vùng kinh tế để tổng đàn gà giống gốc cả nước tăng lên 107 ngàn con năm 2015, 135 ngàn con 2020, và 215 ngàn con năm 2030. Với quy mô đàn gà giống gốc như vậy, mới đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước 80% năm 2015 và tới năm 2030 đáp ứng được 90% nhu cầu; còn lại chỉ khoảng 10% là phải nhập khẩu từ nước ngoài.

Chăn nuôi đàn gà ông bà được thực hiện ở tất cả các vùng kinh tế, song trong thời gian tới tập trung ưu tiên đầu tư, tăng nhanh quy mô đàn ở các vùng ĐBSCL, DHNTB, Tây nguyên và TDMNPB.

Về phát triển đàn vịt giống gốc: Kế hoạch đặt ra là tới năm 2020, có khoảng 5,6 ngàn con vịt giống gốc, tới năm 2030 có 20,6 ngàn con; đáp ứng được 20% nhu cầu năm 2020 và 50% nhu cầu năm 2030. Chăn nuôi vịt giống gốc tập trung chủ yếu ở vùng ĐBSCL, và các vùng DHBTB, DHNTB và ĐBSCL.

Đối với các vùng hiện chưa có cơ sở chăn nuôi gia cầm giống gốc, Nhà nước hỗ trợ xây dựng thêm các trung tâm chăn nuôi gia cầm giống gốc phục vụ cho phát triển chăn nuôi của vùng, cụ thể là mỗi vùng DHBTB, Tây Nguyên, ĐBSCL xây dựng 1 cơ sở nuôi giữ gia cầm giống gốc có quy mô khoảng 1.000-2.000 cá thể.

Quy hoạch phát triển các cơ sở giống gia cầm sẽ được tập trung chủ yếu tại các vùng gần thị trường tiêu thụ con giống. Các cơ sở giống phải được xử lý môi trường tốt, tách biệt hẳn khu dân cư và đường giao thông... để đảm bảo con giống an toàn, sạch bệnh.

3. Quy hoạch Hệ thống sản xuất giống bò đến năm 2020, tầm nhìn 2030

Nhu cầu về đàn bò hạt nhân: đàn bò thịt sẽ có quy mô 12,5 triệu năm 2020, trong đó có 45% giống bò lai chất lượng cao; tỷ lệ thụ tinh nhân tạo lên 25% năm 2015, 30% năm 2020, và định hướng năm 2030 là 40%; đàn bò sữa sẽ có quy mô 500 ngàn con năm 2020. Để đáp ứng nhu cầu trên, đàn bò hạt nhân cần có 2,4 triệu bò cái sinh sản; 5,3 triệu liều tinh tương đương khoảng 370 con bò đực chuyên lấy tinh.

3.1. Đối với đàn bò thịt: Cải tạo đàn bò thịt địa phương bằng việc lai tạo giữa bò cái địa phương với đực giống ngoại thông qua phương pháp nhảy trực tiếp hoặc thụ tinh nhân tạo. Ngoài số lượng tinh kể trên (tại 2 cơ sở trong nước và nhập khẩu), tới năm 2020 cả nước duy trì 21,7 ngàn bò đực giống ngoại để phối giống trực tiếp. Như vậy, tỷ lệ phối trực tiếp chiếm hơn 70% và thụ tinh nhân tạo chiếm gần 30%, tới năm 2030, tăng tỷ lệ thụ tinh nhân tạo lên 40% và giảm phối trực tiếp chỉ còn khoảng 60%.

3.2. Đối với đàn bò sữa: tổng đàn bò sữa hạt nhân năm 2010 có 2.350 con; tăng lên 6.100 con năm 2015, 8.580 con năm 2020, và định hướng tới năm 2030 có 10.470 con. Đàn bò hạt nhân sẽ được phân bố hầu hết các vùng theo xu thế phát triển tổng đàn bò sữa (trừ vùng Đồng bằng sông Cửu long).

Giống bò sữa sẽ thay đổi theo hướng tăng tỷ lệ bò ngoại HF, bò có máu >3/4HF. Năm 2020, tỷ lệ bò HF chiếm 20%, tới năm 2030 tăng lên 22%. Ngược lại, bò có máu ½ HF giảm dần từ 24,2% hiện nay xuống còn 18% năm 2030.

Từng bước thực hiện xã hội hoá trong chăn nuôi bò sữa giống gốc, Bộ giao cho Cục Chăn nuôi rà soát, lên kế hoạch cụ thể cho các đơn vị đang nuôi giữ đàn giống gốc của Bộ để các cơ sở này nắm giữ 76% hiện nay xuống còn 62% năm 2015, 53% năm 2020 và định hướng 44% năm 2030.

Xây dựng thêm 1 cơ sở chăn nuôi bò sữa hạt nhân ở vùng DHNTB.

3.3. Quy hoạch các cơ sở nuôi bò đực thuần cho lấy tinh nhân tạo: Nâng cấp cơ sở Moncada hiện có, đầu tư xây dựng thêm 1 cơ sở cho lấy tinh nhân tạo tại TTNC và HLCN gia súc lớn (Viện KHKT Nông nghiệp Miền Nam), để tới năm 2020 có 110 bò đực, hàng năm cung cấp cho thị trường cả nước 2,6 triệu liều tinh đông lạnh. Ngoài ra, hàng năm chúng ta cần nhập khoảng 100 ngàn liều tinh đông lạnh phân biệt giới tính mà trong nước chưa sản xuất được.

4. Quy hoạch Hệ thống sản xuất giống vật nuôi khác đến năm 2020, tầm nhìn 2030

4.1. Quy hoạch Hệ thống phát triển trâu giống

Định hướng phát triển giống trâu: Tăng cường chọn lọc nhân thuần giống trâu của các địa phương kết hợp lai tạo giống trâu bằng sử dụng tinh trâu đực giống Murrah thụ tinh nhân tạo (TTNT) cho trâu cái Việt Nam. Cung cấp đủ giống trâu để duy trì đàn trâu ổn định ở quy mô 2,9-3,0 triệu con.

Quy hoạch hệ thống phát triển trâu giống như sau: Hoàn thiện, nâng cấp 2 Trung tâm giống trâu đã có (Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi Miền Núi ở vùng TDMNPB, và Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện chăn nuôi gia súc lớn ở vùng ĐNB). Xây dựng mới 1 trung tâm giống trâu ở vùng DH BTB.

4.2. Quy hoạch hệ thống phát triển giống dê, giống cừu

Đối với giống cừu: chọn lọc và nhân thuần cừu Ninh Thuận và giống cừu được nhập từ các nước Ả-rập- xê-ut năm 2009 (cừu Phan Rang, cừu Dorper và White Suffolk nhập từ Úc).

Đối với giống dê: chọn lọc nhân thuần giống dê Bách Thảo, dê Ấn Độ, dê Boer. Đẩy nhanh tiến độ lai tạo giữa các giống trên tại các tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Tây Nguyên và các tỉnh vùng TDMNPB. Sản xuất đủ giống dê, giống cừu để duy trì đàn dê khoảng 4 triệu con năm 2020; tỷ lệ dê lai các loại khoảng 60% năm 2020.

Quy hoạch sản xuất giống dê, cừu: Xây dựng và củng cố các vùng nhân giống trọng điểm cung cấp giống dê cao sản cho cả nước như sau: Vùng giống dê thịt: Thanh Hóa, Ninh Bình; Vùng giống dê sữa – thịt: Vùng Hà Tây (cũ), Hoà Bình; vùng Ninh Thuận – Bình Định; TP Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Phước; Vùng giống dê thịt – sữa ở Tiền Giang, Trà Vinh, Hậu Giang.

4.3. Quy hoạch hệ thống phát triển giống thỏ

Xây dựng từ 2-3 cơ sở chọn lọc nuôi giữ giống gốc, từ đó cung cấp giống thỏ bố mẹ cho các trại chăn nuôi, các cơ sở chăn nuôi thỏ trong vùng theo mô hình tháp giống. Ưu tiên việc sản xuất, cung ứng các giống thỏ Newzealand cung cấp cho sản xuất thực phẩm và nguyên liệu cho công nghiệp dược tại Ninh Bình và các tỉnh Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ.

4.4. Quy hoạch hệ thống phát triển giống ong, dâu tằm

Quy hoạch phát triển giống ong:

Để đạt được mục tiêu tới năm 2020 có 1,2 triệu đàn ong, sản lượng mật thu được 39 ngàn tấn, quy hoạch phát triển giống ong tập trung vào: Xây dựng các trung tâm chọn tạo và sản xuất giống thương phẩm chuyên thụ phấn cây trồng trong nhà kính hoặc khu khép kín chuyên dụng cho từng loại cây trồng. Đưa tỷ lệ ong ngoại lên 80% tổng đàn vào năm 2020.

Đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp Trung tâm Nghiên cứu ong trực thuộc Tổng công ty ong Trung ương để cơ sở này có thể sản xuất ong chúa, đồng thời củng cố hoàn thiện các Trung tâm ong ở một số tỉnh.

Quy hoạch phát triển giống dâu tằm: Đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp 3 cơ sở nghiên cứu, sản xuất giống dâu tằm là: Tổng công ty dâu tằm tơ, TTNC dâu tằm tơ Trung ương và TTNC thực nghiệm nông lâm nghiệp Lâm Đồng. Các cơ sở nuôi tằm giống gốc được phân bố tại vùng ĐBSH (3 cơ sở) vùng TDMNPB 1 cơ sở, vùng Tây Nguyên 3 cơ sở).

5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư tại Phụ lục 2 kèm theo.

6. Giải pháp thực hiện quy hoạch

6.1. Giải pháp về tăng cường quản lý nhà nước về giống

- Hoàn thiện các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Giống vật nuôi theo hướng phù hợp với các điều ước quốc tế.

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật cho từng loại giống vật nuôi. Quy định các cơ sở sản xuất giống vật nuôi phải công bố và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng giống vật nuôi do cơ sở cung cấp.

- Tăng cường hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về giống vật nuôi ở các cấp. Ở trung ương, hoàn thiện và nâng cấp Trung tâm Khảo nghiệm và Kiểm định giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi trực thuộc Cục Chăn nuôi; và nghiên cứu xây dựng thêm 3 trung tâm khảo nghiệm kiểm định giống vật nuôi cấp vùng.

6.2. Giải pháp về chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển

- Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển giống vật nuôi theo Quyết định số 2194/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ nuôi giữ giống gốc theo Quyết định 225/1999/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các dự án đầu tư mới trong lĩnh vực nghiên cứu sản xuất giống vật nuôi được hưởng các chính sách như các dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, như trong Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn.

- Hỗ trợ khi di dời chuồng trại sản xuất giống vật nuôi đến nơi quy hoạch mới để từng bước hình thành sản xuất giống vật nuôi theo hướng an toàn sinh học, hiệu quả, bền vững.

6.3. Giải pháp tăng cường kiểm soát dịch bệnh giống vật nuôi, kiểm dịch giống vật nuôi

- Giám sát chặt chẽ và ứng phó kịp thời dịch bệnh trên giống vật nuôi; thực hiện các chương trình quốc gia khống chế các bệnh nguy hiểm trên giống vật nuôi;

- Tăng cường năng lực về kiểm dịch và kiểm tra vệ sinh thú y của các cơ quan kiểm dịch động vật. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ điều kiện vệ sinh, bảo đảm an toàn dịch bệnh trong quá trình sản xuất, kinh doanh, vận chuyển giống vật nuôi.

6.4. Giải pháp đào tạo cán bộ

- Đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ chăn nuôi các cấp, nhất là cấp cơ sở về sản xuất con giống. Có chính sách thu hút các cán bộ có trình độ chuyên môn cao về công tác tại các cơ sở sản xuất giống vật nuôi.

- Khuyến khích các nhà khoa học trong và ngoài nước có trình độ chuyên sâu tham gia hợp tác nghiên cứu và giảng dạy về giống vật nuôi.

- Tăng cường đào tạo kiến thức về quản lý và sản xuất giống vật nuôi cho các cán bộ cơ sở, người sản xuất giống vật nuôi.

6.5. Giải pháp về khoa học kỹ thuật và khuyến nông

- Nâng cao năng lực chọn lọc, nhân giống, hệ thống mạng lưới truyền giống, quản lý cơ sở sản xuất giống vật nuôi chính. Tiêu chuẩn hóa giống vật nuôi, thương hiệu hóa sản phẩm như: Công bố tiêu chuẩn chất lượng giống vật nuôi, công nhận chất lượng giống vật nuôi cho các cơ sở sản xuất giống.

- Quản lý giống vật nuôi bằng cơ sở dữ liệu giống: Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp tiên tiến trong đánh giá tiềm năng di truyền, ước tính giá trị giống giúp cho việc chọn lọc và nhân giống đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường công tác khuyến nông chuyển giao kỹ thuật:

+ Đào tạo tập huấn: tập huấn phương pháp bình tuyển, giám định lập phiếu cá thể quản lý giống đàn sinh sản, phòng chống dịch bệnh, kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, kỹ thuật chăm sóc vật nuôi, phương pháp bảo quản tinh.

+ Tổ chức hội thảo hoặc tham quan học tập các mô hình quản lý và sản xuất giống vật nuôi tiên tiến trong và ngoài nước.

+ Hỗ trợ nông dân về đào tạo, huấn luyện để nâng cao kiến thức sản xuất giống vật nuôi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1.1. Cục Chăn nuôi

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến phát triển hệ thống nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống vật nuôi được phê duyệt tại Quyết định này.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án kiện toàn hệ thống theo dõi, tổ chức quản lý hệ thống giống vật nuôi trên phạm vi toàn quốc.

- Ban hành hoặc trình cấp thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến giống vật nuôi.

1.2. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Cục Chăn nuôi triển khai thực hiện các nội dung của phương án quy hoạch hệ thống sản xuất giống một số vật nuôi chính đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương

- Chịu trách nhiệm phê duyệt các chương trình, dự án về phát triển hệ thống sản

giống vật nuôi của địa phương trên cơ sở các danh mục dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2011 – 2020 trong quy hoạch hệ thống sản xuất giống một số loại giống vật nuôi chính đến năm 2020, tầm nhìn 2030 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào sản xuất giống vật nuôi trên địa bàn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Vụ KH, Vụ TC, Vụ KHCN và MT;
- Cục Thú y;
- Lưu: VT, Cục CN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đã ký

Diệp Kinh Tân

Phụ lục 1

QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÁC CƠ SỞ CHĂN NUÔI GIỐNG GỐC DO BỘ QUẢN LÝ TỚI NĂM 2020, TẦM NHÌN 2030

(Kèm theo Quyết định số 1683 /QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Cơ sở đã có	Cơ sở xây dựng mới
Chăn nuôi lợn giống gốc	
1. Công ty Giống lợn ngoại Tam Đảo	1. Xây dựng Trại lợn giống cụ kị (thuộc viện KHKTNNMN, tại Bà Rịa Vũng Tàu)
2. Công ty Chăn nuôi Mỹ Văn	2. Mở rộng Ttrạm nuôi giữ lợn hạt nhân Thụy Phương tại Hòa Bình
3. Công ty Cổ phần giống vật nuôi, cây trồng Đông Triều	3. Xây dựng Trung tâm chăn nuôi lợn giống gốc vùng Duyên hải Nam trung bộ
4. Công ty Cổ phần giống vật nuôi, cây trồng Đồng Giao	4. Xây dựng Trung tâm chăn nuôi lợn giống gốc vùng Đồng bằng Sông Cửu long
5. Công ty Cổ phần Chăn nuôi miền Trung	5. Xây dựng Trung tâm chăn nuôi lợn giống gốc vùng Tây Nguyên
6. Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Chăn nuôi Đông Á	
7. Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương	
8. Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện chăn nuôi Bình Thắng	
Chăn nuôi gia cầm giống gốc	
1. Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương (Thuộc Viện Chăn nuôi).	1. Mở rộng Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương tại Thái Nguyên và Hải Dương
2. Trung tâm Nghiên cứu vịt Đại Xuyên	2. Mở rộng hệ thống nuôi giữ và nhân giống thủy cầm tại Ninh Bình.
3. Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện chăn nuôi (Vạn Phúc)	3. Xây dựng Trại gà giống gốc (thuộc viện KH KTNN MN, tại Bà Rịa Vũng Tàu)
4. Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Miền Trung	4. Xây dựng Trung tâm chăn nuôi gia cầm giống gốc vùng Duyên hải Nam trung bộ
5. Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao tiến bộ chăn nuôi miền Nam	5. Xây dựng Trung tâm chăn nuôi gà giống gốc vùng Tây Nguyên
6. Trung tâm Thực nghiệm và Bảo tồn giống vật nuôi	6. Xây dựng Trung tâm chăn nuôi gia cầm giống gốc vùng Đồng bằng sông Cửu long
7. Trung tâm Nghiên cứu Huấn luyện chăn nuôi Bình Thắng	
8. Xí nghiệp gà giống Tam Đảo	
9. Công ty cổ phần gà giống Ba Vì	
10. Công ty cổ phần Châu Thành	
11. Công ty cổ phần giống gia cầm Lương Mỹ	

Chăn nuôi bò giống gốc	
1. Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu	1. Xây dựng Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện bò sữa hạt nhân vùng duyên hải nam trung bộ
2. Công ty Cổ phần giống bò sữa Lâm Đồng	2. Mở rộng Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện chăn nuôi Gia súc lớn.
3. Công ty Cổ phần giống bò thịt, bò sữa Yên Phú	
5. Công ty Cổ phần bò giống miền Trung	
6. Trung tâm Nghiên cứu bò và đồng cỏ Ba Vì	
7. Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện chăn nuôi Gia súc lớn	
8. Trung tâm Moncada	
Chăn nuôi trâu giống gốc	
1. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi miền núi	1. Xây dựng Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi trâu vùng Duyên hải Bắc Trung bộ
2. Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện chăn nuôi Gia súc lớn	
Chăn nuôi dê, cừu giống gốc	
1. Trung tâm Nghiên cứu dê thỏ Sơn Tây	Trại thỏ giống Ninh Bình
Chăn nuôi ong, tằm giống gốc	
1. Trung tâm Nghiên cứu ong (thuộc Công ty cổ phần ong Trung ương)	1. Mở rộng Trung tâm Nghiên cứu ong
2. Trung tâm Nghiên cứu dâu tằm tơ TW	2. Mở rộng Trung tâm Nghiên cứu dâu tằm tơ Trung ương
4. Tổng công ty dâu tằm tơ	
5. Trung tâm Thực nghiệm Nông lâm nghiệp Lâm Đồng	

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2012-2020

Các dự án do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý

(Kèm theo Quyết định số 1683 /QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư
	A. Danh mục các dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng và mở rộng Trạm NC nuôi giữ lợn hạt nhân thuộc TTNC lợn Thụy Phương	Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương, Viện Chăn nuôi	xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hoà Bình
2	Phát triển gà giống gốc VIGOVA	Trung tâm chuyển giao kỹ thuật VIGOVA, Viện Chăn nuôi	Xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai
3	Xây dựng trại lợn giống cụ kỵ	Viện KHKTNN miền Nam	Hoà Hội, Xuyên Mộc, Bà Rịa-Vũng Tàu.
4	Xây dựng trại gà giống gốc	Viện KHKTNN miền Nam	Hoà Hội, Xuyên Mộc, Bà Rịa-Vũng Tàu.
5	Xây dựng và mở rộng Trung tâm Nghiên cứu chăn nuôi miền Trung	Trung tâm Nghiên cứu chăn nuôi miền Trung, Viện Chăn nuôi	Quy Nhơn, Bình Định
	B. Danh mục các dự án mở mới		
6	Đầu tư phát triển và nâng cấp hệ thống nhân giống lợn các tỉnh phía Bắc	Viện Chăn nuôi	Các tỉnh phía Bắc
7	Đầu tư phát triển và nâng cấp hệ thống nhân giống lợn các tỉnh phía Nam	Viện KHKTNN miền Nam	Các tỉnh phía Nam
8	Phát triển Hệ thống nhân giống gà	Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương, Viện Chăn nuôi	TT NCGC Thụy Phương tại Phở Yên, Thái Nguyên và Cẩm Giàng, Hải Dương.
9	Mở rộng hệ thống nuôi giữ và nhân giống thủy cầm	TT Nghiên cứu vịt Đại Xuyên,	Ninh Bình và Hà Nội
10	Phát triển giống bò thịt chất lượng cao	Cục Chăn nuôi	Cả nước
11	Phát triển giống bò sữa chất lượng cao	Cục Chăn nuôi	Cả nước
12	Phát triển giống trâu	Viện Chăn nuôi	Cả nước
13	Phát triển giống dê, cừu	TT Nghiên cứu dê thỏ Sơn Tây, Viện Chăn nuôi	Ninh Bình và Hà Nội

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư
14	Phát triển giống cỏ năng suất, chất lượng cao	Viện KHKTNN miền Nam	Bến Cát, Bình Dương và một số tỉnh
15	Phát triển giống thỏ năng suất, chất lượng cao	Cục Chăn nuôi	Ninh Bình
16	Phát triển giống đà điểu	Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương, Viện Chăn nuôi	Bình Thuận
17	Xây dựng trại thực nghiệm và nuôi giữ giống gốc gia cầm	Trung tâm Nghiên cứu và HL chăn nuôi	Ninh Bình
18	Cải tiến, nâng cao chất lượng giống ong	Công ty CP ong Trung ương	Hà Nội
19	Phát triển hệ thống nhân giống tằm, dâu	Trung tâm NC dâu tằm tơ Trung ương - VAAS	TT NC dâu tằm tơ TW, Gia Lâm, HN và Trạm NC dâu tằm tơ Việt Hùng, Thái Bình.
20	Trung tâm Thực nghiệm và Bảo tồn vật nuôi	Viện Chăn nuôi	Lý Nhân, Hà Nam

Phụ lục 3
DANH MỤC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG, GIAI ĐOẠN 2012 – 2020

(Kèm theo Quyết định số 1683 /QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2012 của
 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Danh mục đề án, dự án	Số lượng
	CẢ NƯỚC	196
I	ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	15
1	Hải Phòng	4
	Xây dựng cơ sở nuôi đàn gà giống gốc và bố mẹ	1
	Xây dựng Xí nghiệp gà giống ông bà, bố mẹ	1
	Xây dựng và nâng cấp phòng chuẩn đoán bệnh gia súc, gia cầm.	1
	Xây dựng nâng cấp các trạm truyền tinh nhân tạo giống chăn nuôi	1
2	Bắc Ninh	5
	Giống bò sữa chất lượng cao	1
	Giống bò thịt chất lượng cao	1
	Xây dựng đầu tư nâng cấp CSHT cơ sở SX giống đạt tiêu chuẩn Trại giống cấp I	1
	Xí nghiệp gà giống Hán Quảng	1
	Xí nghiệp lợn giống Cảnh Hưng	1
3	Hưng Yên	0
	Xây dựng các cơ sở giữ và nhân giống lợn, gia cầm cấp ông bà.	1
4	Hà Nam	1
	Xây dựng Trại giống gia cầm	1
5	Nam Định	2
	Đầu tư xây dựng Trung tâm giống vật nuôi huyện Ý Yên - Tỉnh Nam Định	1
	Xây dựng trại lợn Móng Cái và đặc sản xã Hải Sơn - Huyện Hải Hậu	1
6	Ninh Bình	3
	Cải tạo đàn dê, đàn bò, đàn lợn và thả theo hướng nạc	1
	Phát triển đàn gia cầm theo hướng an toàn	1
	Hỗ trợ một số con nuôi đặc sản mang lại giá trị kinh tế cao.	1
II	TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC	52
1	Hà Giang	3
	Đầu tư XD cơ sở nuôi bò đực giống và bò cái sinh sản phát triển giống bò vàng vùng cao và một số loại đại gia súc bản địa. Đầu tư XD cơ sở SX tinh đông viên và CSHT hệ thống trạm truyền tinh nhân tạo trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	1

	Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, quản lý giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ đầu tư cơ sở SX giống, chuyển giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật bảo tồn, sản xuất giống một số loại tiểu gia súc, gia cầm đặc sản bản địa và giống mới chất lượng cao tại các vùng trọng điểm của tỉnh Hà Giang.	1
	Bảo tồn và sản xuất nhân giống một số động vật bản địa quý hiếm tại Hà Giang đến năm 2020.	1
3	Lào Cai	6
	Bảo tồn và giữ gìn quỹ gen giống lợn bản địa	1
	Bảo tồn và giữ gìn quỹ gen giống gà bản địa	1
	Khảo nghiệm một số công thức lai giữa lợn đực ngoại với lợn đực cái địa phương	1
	Xây dựng Trung tâm nghiên cứu SX và cung ứng giống vật nuôi chất lượng cao	1
	Trại nghiên cứu giống vật nuôi	1
	Xây dựng 2 cơ sở SX giống lợn công nghệ cao	1
4	Bắc Kạn	2
	Xây dựng Trạm truyền tinh lợn và SX giống lợn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011-2015	1
	Sản xuất giống gia cầm tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011-2015	1
5	Lạng Sơn	1
	Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại: Chăn nuôi lợn hướng nạc, nuôi gà thả vườn, theo hướng siêu thịt, siêu trứng và một số giống đặc sản như trĩ, chồn nhung,...	1
6	Tuyên Quang	6
	Xây dựng trang trại sản xuất, cung ứng lợn giống	1
	Xây dựng trang trại sản xuất, cung ứng gia cầm giống	1
	Chọn lọc, nhân thuần phát triển giống trâu	1
	Cải tạo và phát triển giống bò thịt theo hướng ZÊBU	1
	Phát triển giống lợn hướng nạc	1
	Sản xuất giống gia cầm	1
7	Yên Bái	3
	Dự án trại sản xuất giống lợn xã Phú Thịnh, huyện Yên Bái quy mô 600 lợn nái ông bà, 500 lợn nái bố mẹ	1
	Dự án trại sản xuất giống gia cầm xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình quy mô 2.000 con giống ông bà và 5.000 con giống bố mẹ	1
	Dự án trại sản xuất tinh lợn ngoại xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình quy mô 50 con lợn đực giống ngoại	1
8	Thái Nguyên	4
	Di chuyển, xây dựng trạm truyền giống gia súc	1
	Nâng quy mô Trại giống lợn Tân Thái	1
	Xây dựng trại giống gia cầm	1
	Xây dựng hệ thống thụ tinh nhân tạo	1
9	Phú Thọ	2
	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật chuyên dùng Trung tâm giống gia súc Phú Thọ	1
	Nâng cao năng lực sản xuất giống vật nuôi Trung tâm giống gia súc Phú Thọ	1
10	Bắc Giang	5
	Hỗ trợ nâng cao chất lượng giống gia cầm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	1
	Hỗ trợ lợn nái lai trong chăn nuôi nông hộ	1
	Đầu tư xây dựng Trại giống gia cầm tỉnh Bắc Giang	1
	Đầu tư mở rộng nâng cấp trại lợn giống ngoại ông bà xã Cao Xá - H. Tân Yên	1

	(giai đoạn II).	
	Đầu tư xây dựng trại giống gia cầm nội địa tỉnh Bắc Giang	1
11	Quảng Ninh	5
	Giống vật nuôi	1
	Giống lợn	1
	Dự án giống bò	1
	Dự án giống trâu	1
	Dự án giống gia cầm	1
12	Lai Châu	2
	Sản xuất lợn, gia cầm giống khôi phục phát triển chăn nuôi	1
	Bảo tồn và phát triển các giống gia súc, gia cầm đặc sản tại địa phương	1
13	Điện Biên	2
	Xây dựng trại SX con giống và chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi thuộc Trung tâm phát triển chăn nuôi tỉnh Điện Biên	1
	Cải tạo nâng cao năng suất chất lượng đàn bò địa phương tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011 - 2020	1
14	Sơn La	8
	Cải tiến nâng cao chất lượng giống bò thịt Việt Nam tại Sơn La	1
	Xây dựng hệ thống các trạm thụ tinh nhân tạo cho lợn tại các huyện, TP trên địa bàn tỉnh Sơn La.	1
	Xây dựng trại giống vật nuôi tại huyện Mai Sơn - Tỉnh Sơn La	1
	Xây dựng trại giống vật nuôi tại huyện Mai Sơn - Tỉnh Sơn La	1
	Xây dựng các trang trại chăn nuôi trâu, bò giống hạt nhân tại các huyện Thuận Châu, Sông mã, Mai Sơn, Bắc Yên, Yên Châu tỉnh Sơn La.	1
	Xây dựng các trang trại chăn nuôi trâu, bò giống hạt nhân tại các huyện Thuận Châu, Sông mã, Mai Sơn, Bắc Yên, Yên Châu tỉnh Sơn La.	1
	Xây dựng trang trại chăn nuôi lợn giống ông, bà tại các huyện: Mai Sơn, Phù Yên, Mường La, Mộc Châu, Sông Mã, TP.Sơn La.	1
	Xây dựng trang trại chăn nuôi gà ông, bà tại các huyện Mai Sơn, Yên Châu, Mường La, Thuận Châu tỉnh Sơn la.	1
15	Hoà Bình	3
	Nâng cấp trại lợn giống ngoại ông bà	1
	Xây dựng vùng giống nhân dân về giống lợn	1
	Cải tạo đàn trâu của tỉnh	1
III	DUYÊN HẢI BẮC TRUNG BỘ	20
1	Thanh Hoá	3
	Đầu tư XD công trình Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KHKT chăn nuôi Thanh Hoá	1
	Tạo Giống bò thịt chất lượng cao	1
	Cải tạo nâng cao tầm vóc đàn trâu	1
3	Hà Tĩnh	15
	Trại lợn đực giống ngoại Đức Long	1
	Trại chăn nuôi lợn Phú Lộc	1
	Trại chăn nuôi lợn nái cấp ông bà, bố mẹ	1
	Cơ sở SX Hươu sao	1
	Trại nái ông bà, bố mẹ	1
	Trại thụ tinh nhân tạo và thực nghiệm nuôi Thạch Hà	1
	Sửa chữa, nâng cấp Trại lợn đực giống ngoại Đức Long	1

	Du nhập và SX giống chăn nuôi	1
	Cải tiến nâng cao chất lượng đàn trâu, bò	1
	Xây dựng cơ sở SX giống Hươu sao	1
	Củng cố, nâng cấp các cơ sở truyền giống chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	1
	Xây dựng trại lợn nái cấp ông bà, bố mẹ	1
	Xây dựng cơ sở thụ tinh nhân tạo và thực nghiệm vật nuôi Thạch Hà	1
	Đầu tư XD cụm công nghiệp SX, chế biến thức ăn và chăn nuôi, cung cấp giống bò sữa tại Hà Tĩnh	1
	Xây dựng mô hình tổng hợp chăn nuôi đa điều sinh sản, đa điều lấy thịt tại Hà Tĩnh	1
4	Quảng Bình	0
5	Quảng Trị	2
5.1	Đàn lợn nái ngoại và đực giống ông bà nuôi tại Trung tâm	1
5.2	Chăn nuôi bò chất lượng cao	1
6	Thừa Thiên - Huế	0
IV	DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ	14
3	Quảng Ngãi	3
	Cải tiến, nâng cao chất lượng giống bò thịt	1
	Xây dựng trại giống gốc gia súc, gia cầm	1
	Cải tạo và phát triển đàn trâu theo hướng nạc	1
4	Bình Định	2
	Dự án phát triển giống bò thịt, bò sữa tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015	1
	Dự án phát triển giống lợn giai đoạn 2012-2015	1
5	Phú Yên	7
	Phát triển và sản xuất giống bò thịt giai đoạn 2011-2015	1
	Đầu tư xây dựng Trại thực nghiệm giống gia súc, giai đoạn I	1
	Đầu tư xây dựng Trại thực nghiệm giống gia cầm	1
	Đầu tư xây dựng Trại thực nghiệm giống gia súc, giai đoạn II	1
	Sản xuất giống heo siêu nạc	1
	Nhân giống gà ta thả vườn	1
	Sản xuất cút giống	1
6	Khánh Hoà	2
	Giống gia cầm	1
	Xây dựng các cơ sở giống heo các huyện	1
V	TÂY NGUYÊN	43
2	Gia Lai	7
	Hoàn thiện Trung tâm giống vật nuôi giai đoạn 2011-2015	1
	Cải tiến nâng cao chất lượng giống bò thịt	1
	Xây dựng vùng chăn nuôi heo có tỷ lệ nạc cao đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	1
	Xây dựng Trại gà giống ông bà tại Trung tâm giống vật nuôi tỉnh Gia Lai	1
	Cải tiến , nâng cao chất lượng giống bò thịt	1
	Cải tiến , nâng cao chất lượng giống dê thịt	1
	Phát triển các giống cò	1
3	Đắk Lắk	30

	Cải tạo và nâng cao chất lượng đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo và bò đực Zêbu nhảy trực tiếp.	1
	Sản xuất heo giống hướng lạc chất lượng cao	1
	Sản xuất giống gia cầm chất lượng cao	1
	Bảo tồn, nhân giống lợn sóc	1
	Sản xuất giống lai giữa lợn đực rừng và lợn sóc.	1
	Trại giống heo	1
	Trại heo lai (heo lai và sóc)	1
	Trại heo địa phương (5 trại)	1
	Trại heo giống (3 trại)	1
	Trại heo rừng + heo sóc (10 trại)	1
	Trại heo giống hướng nạc (4 trại)	1
	Trại giống gia cầm	1
	Trại giống vịt giống (2 trại)	1
4	Đắk Nông	4
	Dự án lai cải tạo chất lượng giống bò thịt tại các huyện: Tuy Đức, Đắk Glong, Đắk Mil, Krong Nô, Đắk Song và Đắk R'Lấp	1
	Dự án lai cải tạo chất lượng giống dê trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Nông	1
	Dự án xây dựng trại sản xuất giống lợn chất lượng cao	1
	Dự án xây dựng trại sản xuất giống gia cầm chất lượng cao	1
5	Lâm Đồng	2
	Dự án phát triển trại giống heo chất lượng cao giai đoạn 2011 - 2013	1
	Dự án nhập tinh giới tính từ Mỹ để phát triển và cải tạo chất lượng đàn bò sữa giai đoạn 2011 - 2015	1
VI	ĐÔNG NAM BỘ	10
1	TP Hồ Chí Minh	2
	Di dời, xây dựng và nâng cấp các cơ sở sản xuất giống vật nuôi	1
	Nhập nội, cải thiện chất lượng đàn giống vật nuôi trên địa bàn thành phố (giống bò sữa, giống heo...)	1
2	Ninh Thuận	3
	Đầu tư, lai tạo phát triển chăn nuôi bò, dê, cừu thịt	1
	Chọn giống vật nuôi	1
	Nâng cao năng lực hoạt động SX, cung ứng giống vật nuôi cho Trung tâm giống cây trồng vật nuôi	1
6	Đồng Nai	1
	Hỗ trợ kinh phí nuôi giữ giống gốc của 5 đơn vị (2 doanh nghiệp Nhà nước, 2 doanh nghiệp tư nhân, 1 HTX)	1
7	Bình Thuận	1
	Nâng cấp, mở rộng Trại heo giống Hàm Trí	1
8	Bà Rịa - Vũng Tàu	3
	Phát triển giống bò thịt giai đoạn 2011-2015 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1
	Trại heo giống giai đoạn III 2011-2015 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1
	Sản xuất giống gà thả vườn giai đoạn 2011-2015 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1
VII	ĐB SÔNG CỬU LONG	42
1	Long An	5
	Cải tiến, nâng cao chất lượng giống bò sữa.	1

	Cải tiến, nâng cao chất lượng giống bò thịt.	1
	Trợ giá giống heo	1
	Ứng dụng heo giống chất lượng cao theo quy trình công nghệ quy mô gia trại.	1
	Xây dựng Trại truyền giống heo vùng Đồng Tháp Mười.	1
2	Đồng Tháp	2
	Đề án phát triển chăn nuôi tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2015	1
	Dự án xây dựng trại giống gia cầm giai đoạn 2011-2015 của Công ty Huỳnh Gia Huỳnh Đế trên địa bàn Tỉnh	1
3	An Giang	8
	Đảm bảo an toàn: Dịch bệnh, môi trường, thực phẩm	1
	Xây dựng hệ thống gia cầm đạt tiêu chuẩn chất lượng	1
	Dự án cải tạo giống heo hướng nạc	1
	Dự án Zebu hoá đàn bò	1
	Cải tạo giống gà địa phương	1
	Khôi phục giống gà tre Tân Châu	1
	Nuôi vịt tiết kiệm nước (thay đổi tập quán nuôi vịt chạy đồng)	1
	Nuôi giống vịt thịt lai 4 dòng năng suất cao.	1
5	Vĩnh Long	5
	Xây dựng cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị Trại heo giống Tân An Luông	1
	Đầu tư xây dựng hệ thống nhân giống và hỗ trợ SX heo giống chất lượng cao.	1
	Cải tạo và nâng cao chất lượng giống bò thịt tỉnh Vĩnh Long.	1
	Đầu tư XD hệ thống nhân giống và hỗ trợ SX heo giống chất lượng cao giai đoạn 2011-2015.	1
	Cải tạo và nâng cao chất lượng giống bò thịt tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2011-2015.	1
6	Bến Tre	7
	Phát triển thụ tinh nhân tạo bò	1
	Đầu tư phát triển và nâng cấp hệ thống giống heo	1
	Bình tuyển đàn heo đực giống trong tỉnh	1
	Sưu tập, bảo tồn và phát triển đàn gia cầm quý tỉnh Bến Tre.	1
	Bình tuyển đàn bò đực giống trong tỉnh	1
	Đầu tư mở rộng Trại giống Châu Thành	1
	Đầu tư nâng cấp Trại giống Ba Tri	1
7	Kiên Giang	1
	Trại nuôi bò sinh sản U Minh Thượng	1
8	Cần Thơ	3
	Xây dựng hệ thống cung cấp tinh heo chất lượng phù hợp với đặc tính SX hướng sinh sản, hướng thịt tại Thành phố Cần Thơ.	1
	Xây dựng mô hình và cung cấp giống vịt siêu thịt CV super M tại Thành Phố Cần Thơ.	1
	Cải thiện tầm vóc và nâng cao chất lượng thịt đàn bò nuôi tại thành phố Cần Thơ.	1
9	Hậu Giang	3
	Dự án đầu tư giống heo nạc hoá chất lượng cao và xã hội hoá công tác giống	1
	Dự án xây dựng trại heo giống cấp I	1
	Dự án đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả SX giống vật nuôi tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2011-2020.	1

10	Trà Vinh	0
11	Sóc Trăng	4
	Dự án đầu tư cải tiến nâng cao chất lượng giống và phát triển bò	1
	Dự án xây dựng hệ thống thụ tinh nhân tạo heo, bò	1
	Dự án hỗ trợ mô hình thành vùng giống trong chăn nuôi heo	1
	Đầu tư duy trì và nâng cao chất lượng giống heo cụ kỵ	1
12	Bạc Liêu	2
	Dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp trại SX giống chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học thuộc Trung tâm giống NN - thủy sản tỉnh Bạc Liêu.	1
	Dự án xây dựng trại gà giống	1
13	Cà Mau	2
	Đầu tư xây dựng Trại giống vật nuôi ứng dụng công nghệ mới với quy mô 500 heo nái cơ bản.	1
	Đầu tư xây dựng Trại giống gia cầm với quy mô 2000 gà mái	1

